

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2017/HS-PT

Ngày: 02-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Tạ Quốc Việt**

Các thẩm phán: - Ông **Nguyễn Văn Trị;**

- Ông **Đoàn Ngọc Thiện.**

Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông **Huỳnh Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2017/HSPT ngày 11/10/2017 do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn C (S) – Sinh năm 1994, tại Quảng Ngãi; HKTT: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 6/12; cha Phan Long Q (đã chết); mẹ Lê Thị T; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 04/QĐ ngày 07/02/2016 của Công an xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác với số tiền 2.000.000 đồng (chưa đóng tiền phạt).

Bị bắt ngày 12/12/2016 (có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Bá Đ, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N – Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo (có mặt).

Bị hại không kháng cáo: Ông Trần Văn T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Bà Phan Thị L

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/04/2016, Nguyễn M rủ anh Trần Văn T đi tìm Phan Văn C để nói chuyện, T đồng ý. M chở T về nhà của T tại ấp P, xã T, huyện L để lấy 02 dao tự chế (mã tấu) rồi lấy chiếc khăn tắm quấn bên ngoài dao và mang theo. Cả hai chở nhau đi tìm C, khi đi ngang tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Ngọc D thuộc ấp P, xã T, huyện L, M và T thấy C đang ngồi chơi ở khu vực trước tiệm tạp hóa nên M dừng xe lại và cả hai kêu C lại nói chuyện. C phát hiện anh T cầm theo dao nên mới nói “Tụi mày đến chém tao hả?” rồi bỏ chạy vào bên trong tiệm tạp hóa. Sợ xảy ra đánh nhau, chị D đóng hết các cửa phía trước của tiệm tạp hóa. C ở bên trong tiệm không ra ngoài nói chuyện, T xuống xe cầm dao trên tay và dọa chị D nếu không mở cửa sẽ đập phá tiệm. Chị D nghe vậy nên chạy đi tìm người đến can ngăn. Lúc này, M nói T đi về, khi T vừa quay lưng đi đến xe của M để về thì bất ngờ C từ trong tiệm tạp hóa cầm trên tay 02 con dao (01 con dao dài 33cm và 01 con dao thái lan, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm) lấy được trong tiệm xông ra dùng dao chém 01 nhát trúng người T, đồng thời C dùng chân đạp T té ngã chúi xuống đất. Thấy vậy, M chạy bộ vào hẻm gần đó, C tiếp tục dùng 02 con dao chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu, vai, tay, hông và lưng của T (trong đó có nhát trúng đỉnh đầu của T). Bị chém T đưa dao lên đỡ làm rớt con dao xuống đất, còn con dao thái lan C sử dụng chém T bị gãy phần lưỡi dao rơi xuống đất. Lúc này, Nguyễn M (C) cùng với P là bạn của C đang có mặt tại đây thấy vậy chạy đến ôm, can ngăn không cho C đánh T, T vùng dậy bỏ chạy, C liền nhặt 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, lưỡi dao dài 50cm có hình răng cưa, đầu nhọn, cán dao dài 22cm được quấn băng keo đen của T làm rơi trước đó rồi đuổi theo chém trúng vào lưng của T. T bỏ chạy sang lề đường đối diện tiệm tạp hóa, C cầm dao đuổi theo T nhưng thấy T chảy máu nhiều nên C dừng lại không chém nữa. C nhặt hung khí ở hiện trường và bỏ đi về phòng trọ của M cất giấu. Riêng T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/TgT ngày 20/05/2016 và bản Kết luận giám định pháp y về hồ sơ số: 225/TgT ngày 15/07/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận thương tích của anh Trần Văn T gồm:

- Thương tích 1: Sẹo vết thương vùng giữa đỉnh đầu, dạng hình chữ “Y”, màu hồng nhạt, bờ gọn, lành tốt, kích thước 9,1cm x 0,1cm và 05cm x 0,1cm; (Có tỷ lệ thương tật là 45%).

- Thương tích 2: Sẹo vết thương vùng mõm cùng vai trái, dạng thẳng, không có hình ảnh “đuôi chuột”, màu hồng sậm, lành lồi nhẹ, kích thước 10 cm x 0,4cm. Thương tích này được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống; (Có tỷ lệ thương tật là 08%).

- Thương tích 3: Sẹo vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, dạng thẳng, có ảnh “đuôi chuột” phía trên và ra sau, màu hồng, lành tốt, dài 8,5cm, phần sẹo rõ kích thước 0,5cm x 0,3cm. Thương tích này phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém, băm, bổ”, được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào

vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên, từ trước ra sau; (Có tỷ lệ thương tật là 08%).

- Thương tích 4: Sẹo vết thương nằm ngang vùng lưng (bên phải đốt sống ngực số 12), dạng cong (diện lõm hướng lên trên), sẹo lớn hơn về phía bên phải lưng và nhỏ dần về phía cột sống, màu hồng sậm, lành lồi nhẹ, kích thước 8,5cm x 0,5cm. Thương tích này phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém, băm, bổ” được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ phải sang trái; (Có tỷ lệ thương tật là 08%).

- Thương tích 5: Sẹo vết thương vùng giữa thắt lưng, (ngang đốt sống thắt lưng 1), dạng thẳng dài, có hình ảnh “đuôi chuột” hướng xuống dưới và qua bên trái, màu hồng, lành phẳng, kích thước 04cm x 0,5 cm. Thương tích này phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém, băm, bổ” được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới; (Có tỷ lệ thương tật là 02%).

- Thương tích 6: Sẹo vết thương mặt ngoài ngực phải (khoảng liên sườn 7-8, đường nách sau), dạng thẳng, không có hình ảnh “đuôi chuột”, màu hồng nhạt, lành phẳng, kích thước 01cm x 0,2cm. Thương tích này được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái; (Có tỷ lệ thương tật là 01%).

- Thương tích 7: Sẹo vết thương vùng hông trái (tầm ngang đốt sống thắt lưng 3-4, cách đường giữa cột sống sang trái 11 cm), dạng thẳng, không có hình ảnh “đuôi chuột”, màu hồng sậm, lành tốt kích thước 5,1cm x 0,4cm. Thương tích này được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải; (Có tỷ lệ thương tật là 08%).

Kết quả cận lâm sàng: CT scan sọ não: Không thấy xuất huyết nội sọ. Đường nứt sọ vùng đỉnh 02 bên + mảnh vỡ lún sọ đỉnh phải. Kết hợp hình ảnh CT sọ não và thương tích 1 nhận định khả năng thương tích này được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động nhiều lần vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não (máu tụ ngoài màng cứng + nứt sọ chẩm giữa), đã điều trị bảo tồn. Hiện tại xác định nứt sọ vùng đỉnh hai bên, có mảnh vỡ lún sọ đỉnh phải, toàn trạng ổn định.

Đa vết thương phần mềm đã lành thương.

Về vật gây thương tích và chiều hướng gây thương tích: Đặc tính chung của hung khí gây ra các thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là **47 %** (*Bốn mươi bảy phần trăm*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội **“Cố ý gây thương tích”** và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 13/9/2017, bị cáo Phan Văn C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Bá Đ phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Nhất trí với quan điểm của đại Viện kiểm sát về tội danh khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thêm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không có ý kiến bổ sung gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các hành vi, Quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn giải quyết sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn C gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy xét đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ 30 ngày 02/4/2016, Phan Văn C đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhất vào đầu, vai, tay, hông, lưng của bị hại khiến bị hại bị thương tích

47%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do sau: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ hiện đang bị bệnh tâm thần, bị cáo có cô ruột tham gia cách mạng và được tặng bằng khen. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo là người đã trưởng thành, hiểu rõ luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Thế nhưng bị cáo dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào cơ thể của bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, thực tế bị hại bị tổng tỷ lệ thương tật là 47%. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung. Xét bị cáo là người có tiền sự và nhân thân xấu nay lại phạm tội mới với tính chất, mức độ rất nguy hiểm. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử lý một mức án thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất hành vi, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy tại phiên tòa hôm nay Luật sư có đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, nhưng với mức án 7 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án cấp sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Bị cáo Phan Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Tuyên bố **Phan Văn C (S)** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Bị cáo **Phan Văn C (S) 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2016.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Long Điền;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt